



CƠ SỞ KHOA HỌC VÀ THỰC TIỄN CỦA VIỆC XÂY DỰNG BÀI TẬP CHỮA LỖI CHÍNH TẢ PHƯƠNG NGỮ CHO HỌC SINH LỚP 4, 5 TỈNH ĐỒNG THÁP

• **ThS. NGUYỄN VĂN BẢN**
Trường Đại học Đồng Tháp

Chính tả (CT) là một phân môn trong bộ môn Tiếng Việt ở tiểu học, có nhiệm vụ giúp học sinh (HS) hình thành năng lực và thói quen viết đúng CT, nói rộng hơn là năng lực và thói quen viết đúng tiếng Việt. Tuy nhiên, hiện nay việc dạy học CT chưa đạt được kết quả mong muốn. HS viết CT còn mắc nhiều lỗi, nhất là lỗi CT do ảnh hưởng của phát âm (còn gọi là CT phương ngữ). Cũng như nhiều địa phương khác, HS lớp 4 và lớp 5 của tỉnh Đồng Tháp hiện còn mắc nhiều lỗi CT loại này. Việc cung cấp một hệ thống bài tập để giúp HS khắc phục lỗi CT phương ngữ là việc làm quan trọng. Do đó, hệ thống bài tập chữa lỗi CT phương ngữ phải được xây dựng trên cơ sở khoa học và thực tiễn của từng địa phương.

1. Cơ sở khoa học của việc xây dựng hệ thống bài tập chữa lỗi CT phương ngữ cho HS lớp 4 và lớp 5 tỉnh Đồng Tháp

1.1. Ảnh hưởng của phương ngữ đến lỗi CT của HS lớp 4 và lớp 5 tỉnh Đồng Tháp

Tiếng Việt hiện đại là một ngôn ngữ vừa thống nhất vừa đa dạng. Tính thống nhất nằm trong cấu trúc, chức năng của các đơn vị ngôn ngữ, thể hiện tính toàn dân và được duy trì chặt chẽ nhất trong ngôn ngữ văn học và trong giao tiếp bằng lời nói. Nghĩa là ở đâu, dù ở miền Nam hay miền Bắc, khi đọc một tác phẩm văn học viết bằng tiếng Việt hay sử dụng tiếng Việt trong giao tiếp bằng lời nói thì mọi người vẫn hiểu được nhau. Tuy nhiên, tiếng Việt còn có nhiều phương ngữ (tiếng địa phương từng vùng miền) có những nét khác biệt với ngôn ngữ toàn dân trên các phương diện về ngữ âm, từ vựng và ngữ pháp. Trên phương diện ngữ âm thì sự khác biệt không chỉ tạo ra sự phát âm khác nhau mà còn ảnh hưởng đến chữ viết, tạo ra loại lỗi CT phương ngữ làm cho người ta có thể không hiểu hoặc hiểu lầm nhau khi giao tiếp bằng văn bản viết.

Căn cứ vào đặc điểm phát âm từng vùng miền, các nhà ngôn ngữ học đều có sự nhất trí cơ bản về ba vùng phương ngữ ở nước ta: phương ngữ Bắc (gồm các tỉnh từ Thanh Hóa trở

ra), phương ngữ Trung (gồm các tỉnh từ Thanh Hoá đến Thừa Thiên - Huế) và vùng phương ngữ Nam (từ Đà Nẵng đến Cà Mau). Mỗi vùng phương ngữ đều có những đặc điểm cơ bản riêng. Theo Giáo sư Hoàng Thị Châu, vùng phương ngữ Nam (PNN) có đặc điểm sau:

- Hệ thống thanh điệu có 5 thanh, thanh ngã và thanh hỏi trùng làm một. Xét về mặt điệu tính, thì đây là một hệ thống khác với phương ngữ Trung và phương ngữ Bắc. Hệ thống phụ âm đầu có 23 phụ âm, có các phụ âm uốn lưỡi như phương ngữ Trung [s, z, ʃ] chữ viết ghi là s, r, tr. Ở Nam Bộ, r có thể phát âm rung lưỡi [r]. So với các phương ngữ khác, thì PNN thiếu phụ âm [v], nhưng lại có thêm âm [w] bù lại, không có âm [z] và được thay thế bằng âm [j]. Âm đệm [-w-] đang biến mất trong PNN. PNN cũng mất đi rất nhiều vần so với phương ngữ Bắc và phương ngữ Trung, đồng thời PNN thiếu đôi âm cuối [-nh, -ch]...

- PNN cũng được chia thành ba vùng phương ngữ nhỏ: Vùng phương ngữ Quảng Nam - Quảng Ngãi khác các nơi ở sự biến động đa dạng của âm a và âm ă trong kết hợp với các âm cuối khác nhau; Phương ngữ Quy Nhơn đến Bình Thuận mang đặc tính chung của PNN; Vùng phương ngữ Nam Bộ (PNNB) có đặc điểm đồng nhất các vần: -in với inh, -it với -ich; -un với ung, -ut với -uc. Ngoài ra, vùng phương ngữ Nam Bộ còn có khuynh hướng lẫn lộn s/x và tr/ch như phương ngữ Bắc.

Phương ngữ Đồng Tháp nằm trong vùng PNN, hiểu theo nghĩa rộng và thuộc vùng PNNB, hiểu theo nghĩa hẹp hơn. Nghĩa là, về phương diện ngữ âm, phương ngữ Đồng Tháp có những đặc điểm chung của vùng PNN và vùng PNNB. Ngoài ra, phương ngữ Đồng Tháp còn có những nét đặc trưng riêng biệt (mang tính thổ ngữ) mà có lẽ nó không giống bất kì một địa phương nào khác như:

- Thanh hỏi và thanh ngã có xu hướng hòa làm một. Trong chữ viết, tất cả các tiếng, từ có thanh hỏi đều được nhiều người viết thành thanh

ngã mặc dù khi phát âm có thể họ vẫn phân biệt về mặt điệu tính.

- Hệ thống phụ âm đầu có những đặc điểm:
 + Lẫn lộn khi phát âm giữa /r/ và /g/ (chỉ xảy ra đối với người dân đã sinh sống từ lâu đời tại địa phương, dù trước đây họ có thể là người miền Bắc hoặc miền Trung di cư vào do nhiều nguyên nhân khác nhau). Trường hợp này, khi phát âm, đa số người dân phát âm chuyển /r/ thành /g/, biểu hiện ở tất cả các tiếng, từ có âm /r/ đứng đầu đều được phát âm thành /g/. Ví dụ: /cá rô/ phát âm thành /cá gô/, /rộn rã/ phát âm thành /gộn gã/, /rinh rập/ phát âm thành /ginh gập/, /xong rôi/ phát âm thành /xong gôi/.

+ Lẫn lộn giữa /q/ với /v/; /q/ với /h/. Ví dụ, phát âm /khăn quàng đỏ/ thành /khăn vàng đỏ/ hoặc /khăn hoàng/, /trái khổ qua/ phát âm thành /trái khổ hoa/...

- Hệ thống âm giữa vẫn (âm chính) có xu hướng chuyển /o/ thành /ô/, /à/ thành /â/, /u/ thành /uô/... Ví dụ: /trong vấ/ chuyển thành /trông vấ/; /cắm cúi/ thành /cắm cuối/...

Phương ngữ Đồng Tháp với những nét đặc thù trên dẫn đến khi viết, HS mắc nhiều lỗi CT phương ngữ. Lỗi CT phương ngữ của HS lớp 4 và lớp 5 tỉnh Đồng Tháp là lỗi viết lệch chuẩn chữ viết tiếng Việt do ảnh hưởng của phát âm địa phương tỉnh Đồng Tháp.

1.2. Xác định mục tiêu, nội dung và phương pháp dạy học chữa lỗi CT phương ngữ cho HS lớp 4 và lớp 5 tỉnh Đồng Tháp

Đối với HS tiểu học nói chung, HS tiểu học ở Đồng Tháp nói riêng (trừ số HS dân tộc thiểu số), tiếng Việt là ngôn ngữ thứ nhất (là tiếng mẹ đẻ) của các em. Do đó, dạy học tiếng Việt các trường tiểu học ở tỉnh Đồng Tháp cũng phải nhằm đạt một trong các mục tiêu chung đã được quy định trong Chương trình giáo dục phổ thông cấp Tiểu học là "Hình thành và phát triển ở HS các kĩ năng sử dụng tiếng Việt (nghe, nói, đọc, viết) để học tập và giao tiếp trong các môi trường hoạt động của lứa tuổi".

Để khắc phục loại lỗi CT do ảnh hưởng của phát âm từng địa phương, chương trình dạy học CT ở lớp 4 và lớp 5 đều xác định cần chú trọng các từ viết sai do ảnh hưởng của cách phát âm địa phương.

Mặt khác, để dạy học chữa lỗi CT phương ngữ có hiệu quả, cũng cần xác định được các phương pháp dạy học (PPDH) hợp lí. PPDH chủ yếu được sử dụng là phương pháp (PP) rèn luyện theo mẫu, PP thực hành giao tiếp, PP sử dụng trò chơi học tập...

PPDH rèn luyện theo mẫu là phương pháp

thông qua những mẫu cụ thể của lời nói hoặc mô hình lời nói, giáo viên (GV) hướng dẫn HS tìm hiểu đặc điểm của mẫu, cơ chế tạo mẫu để biết cách tạo ra những lời nói theo định hướng của mẫu...

PPDH thực hành giao tiếp là PP GV tổ chức cho HS thực hiện các hoạt động giao tiếp cụ thể để rèn luyện các kĩ năng nghe, nói, đọc, viết.

PPDH sử dụng trò chơi học tập là PP dạy học bằng tổ chức hoạt động chơi cho HS. Trò chơi ngoài việc kích thích hứng thú học tập của HS còn giúp các em tiếp thu tri thức, rèn luyện kĩ năng một cách nhẹ nhàng, không gò bó. Thực hiện PPDH sử dụng trò chơi học tập trong dạy học CT phương ngữ, GV cần xác định mục đích của trò chơi học tập là nhằm củng cố cách viết đúng CT các âm, vần, dấu ghi thanh để lựa chọn trò chơi phù hợp với mục đích học tập.

2. Cơ sở thực tiễn của việc xây dựng hệ thống bài tập chữa lỗi CT phương ngữ cho HS lớp 4 và lớp 5 tỉnh Đồng Tháp

2.1. Định hướng từ chương trình, sách giáo khoa Tiếng Việt tiểu học là cơ sở thực tiễn chung để xây dựng bài tập chữa lỗi CT phương ngữ cho HS

Từ năm 2002, khi thực hiện chương trình tiểu học mới, các tác giả bộ SGK và sách giáo viên (SGV) Tiếng Việt tiểu học do Giáo sư Nguyễn Minh Thuyết chủ biên, đã xây dựng nội dung dạy học CT phương ngữ qua hệ thống bài tập "CT âm, vần" và được gọi là "bài tập lựa chọn". Các tác giả xác định: Nội dung các bài tập CT âm, vần là luyện viết đúng các từ có âm, vần, thanh dễ viết sai CT do ảnh hưởng của cách phát âm địa phương. Các cặp âm, vần, thanh dễ lẫn được luyện viết gồm:

- Phụ âm đầu (dành cho HS phương ngữ Bắc Bộ): l/n, ch/tr, s/x, r/d/gi.

- Vần (dành cho HS các phương ngữ Nam Trung Bộ, Nam Bộ): an/ang, ăn/ăng, ân/âng, en/eng, uôn/uông, ươn/ương, iên/iêng; ăt/ăc, ât/âc, uôt/uô, ut/uc, ưt/ưc, iêt/iêc, ên/ênh, êt/êch; im/iêm, iu/iêu, o/ô.

- Thanh (dành cho HS các phương ngữ Bắc Trung Bộ, Nam Trung Bộ và Nam Bộ): thanh hỏi/thanh ngã.

Trong SGK, số hiệu của các bài tập lựa chọn được đặt trong ngoặc đơn. Ví dụ, mỗi bài tập lựa chọn bao gồm 1, 2 hoặc 3 bài tập nhỏ (kí hiệu là a, b, c), mỗi bài tập nhỏ dành cho một vùng phương ngữ. GV căn cứ vào đặc điểm phát âm và thực tế viết CT của người địa phương mình dạy mà chọn bài tập nhỏ thích hợp cho HS.

Song ở mỗi địa phương, do ảnh hưởng của phát âm, HS lại mắc những lỗi CT rất khác nhau nên bài tập chữa lỗi CT âm vần trong SGK dùng chung cho HS cả nước không thể quan tâm hết được tất cả các loại lỗi của HS mọi địa phương trong đó có tỉnh Đồng Tháp. Để giải quyết vấn đề này, GV các địa phương cần phải biên soạn các bài tập thay thế bài của SGK sao cho nội dung bài thay thế phù hợp với đặc điểm phát âm của tiếng địa phương dẫn đến lỗi CT HS lớp mình, trường mình thường mắc.

2.2. Khảo sát để xác định lỗi CT của HS là cơ sở thực tiễn cụ thể của việc xây dựng bài tập chữa lỗi CT phương ngữ cho HS lớp 4 và lớp 5 tỉnh Đồng Tháp

- HS lớp 4, lớp 5 tỉnh Đồng Tháp thường mắc lỗi CT nhầm lẫn các phụ âm đầu: s/x, tr/ch, d/gi, r/d/gi, v/q, r/g, h/q; dấu thanh hỏi/ngã; các vần: ươn/ương, ong/ông, ui/uôi, an/ang, ai/ay, ươc/ươt, oi/ôi, oc/ôc, ân/âng, ăp/ấp, ăm/âm, ay/ây.

- Đối với lỗi viết âm đầu và thanh điệu, HS còn mắc nhiều, bao gồm cả những lỗi mang đặc điểm chung của CT các vùng Bắc, Trung, Nam (như lỗi viết s/x, tr/ch, dấu hỏi/dấu ngã); có những lỗi chung của vùng phương ngữ Nam Bộ (như lỗi viết d/gi, r/d/gi) và có những lỗi mang đặc thù của cách phát âm địa phương Đồng Tháp (như lỗi viết r/g, v/q, h/q).

- Đối với các lỗi viết vần, HS cũng mắc những lỗi chung của phương ngữ Nam Bộ (như lỗi viết không phân biệt vần ươn/ương, an/ang, ươc/ươt, ân/âng, ai/ay...), và có những lỗi mang tính đặc trưng riêng của địa phương tỉnh Đồng Tháp (như lỗi viết vần ong/ông, uôi/ui, oi/ôi, oc/ôc, ăp/ấp, ăm/âm).

- Nguyên nhân HS lớp 4 và lớp 5 tỉnh Đồng Tháp mắc lỗi CT chủ yếu là do ảnh hưởng của lối phát âm ở địa phương. Ví dụ, hiện tượng người dân khi phát âm các tiếng, từ có âm đầu [r] đều chuyển thành âm [g] đã dẫn đến loại lỗi viết [r] thành [g]. Chẳng hạn, phát âm và viết: “cá rô” thành “cá gô”; “rộn rã” thành “gộn gã”. Hoặc âm [k] với chữ viết (q) (trong các tiếng có âm đệm [-w-]) đều được phát âm và viết thành [h]. Ví dụ, “quyền lợi” thành “huyền lợi”; “quanh co” thành “hoanh co”... Những lỗi lầm lẫn giữa vần “ong - ông”, “oi - ôi”, “oc - ôc”, “ăp - ấp”, “ăm - âm”... tùy có lúc có hiện tượng mắc lỗi theo chiều hướng qua lại tùy theo từng trường hợp từ ngữ cụ thể nhưng do ảnh hưởng của phát âm nên phần lớn đều mang tính qui luật: vần có chứa âm chính là /o/ khi phát âm bị chuyển thành /ô/ nên khi viết cũng viết thành /ô/, vần có âm chính /â/

khi phát âm chuyển thành /â/ nên khi viết cũng viết thành /â/... Ví dụ, đáng lẽ phải viết “trong vắt” thì do ảnh hưởng của phát âm, HS sẽ viết “trông vắt”...

Xây dựng hệ thống bài tập chữa lỗi CT phương ngữ chính là thực hiện việc hoàn thiện phần mềm trong nội dung dạy học CT phù hợp với loại lỗi do ảnh hưởng của phát âm địa phương. Do tính chất phức tạp của phương ngữ từng địa phương nên muốn xây dựng được hệ thống bài tập dạy học chữa lỗi CT phù hợp phải xuất phát từ cơ sở khoa học, đó là: sự ảnh hưởng của phương ngữ đến việc viết chữ đúng chuẩn chương trình và mục tiêu, nội dung, PPDH chữa lỗi CT; sự định hướng từ nội dung chương trình và SGK tiếng Việt tiểu học mới. Nhưng quan trọng vẫn là phải khảo sát để nắm vững thực trạng HS ở từng địa phương còn mắc những loại lỗi CT phổ biến nào. Có như vậy, chúng ta mới có đầy đủ cơ sở khoa học và thực tiễn để xây dựng hệ thống bài tập dạy học chữa lỗi CT do ảnh hưởng của phát âm địa phương cho HS có hiệu quả. Đây cũng chính là yêu cầu mà chúng tôi quan tâm khi xây dựng bài tập chữa lỗi CT cho HS lớp 4 và lớp 5 tỉnh Đồng Tháp.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Nguyễn Văn Bản, *Một số vấn đề về chất lượng chính tả và lỗi chính tả của HS cuối cấp Tiểu học tỉnh Đồng Tháp*, Tạp chí Giáo dục, số đặc biệt tháng 11/2007.
2. Bộ Giáo dục và Đào tạo, *Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học*, NXB Giáo dục, 2006.
3. Hoàng Thị Châu, *Phương ngữ học tiếng Việt*, NXB Đại học Quốc gia Hà Nội, 2004.
4. Nguyễn Thị Hạnh, *Dạy học chính tả theo chương trình và SGK tiếng Việt lớp 4*, Tạp chí Giáo dục, 2004.
5. Nguyễn Thị Hạnh, *Tự ôn tập và đánh giá môn Tiếng Việt cuối cấp tiểu học, tập 1*, NXB Giáo dục, 2008.
6. Nhiều tác giả, *Dạy lớp 4 theo chương trình tiểu học mới*, NXB Đại học Sư phạm, 2007.
7. Nguyễn Minh Thuyết (chủ biên), Hoàng Hoà Bình, Nguyễn Thị Hạnh, Đỗ Việt Hùng, Bùi Minh Toán, Nguyễn Trại, *Tiếng Việt 4, tập 1 - Sách giáo viên*, NXB Giáo dục, 2005.

SUMMARY

The modern Vietnamese language has singular and plural character due to the many local accents. The impacts of local accent lead to spelling mistakes. For overcoming this there shall be appropriate correcting exercises. The local accent correcting exercises shall be created based upon scientific and practical foundations: effects of local accents on the correct writing; objectives, contents, teaching methods and survey results in order to capture the status of writing among students in each location.